

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Điều Dre, trú tại bon Điang Đu,
xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông
(Lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016);

Căn cứ Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng;

Xét khiếu nại của ông Điều Dre, trú tại bon Điang Đu, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 350/TTr-P3 ngày 04 tháng 5 năm 2018,

I. Nội dung khiếu nại

Theo nội dung đơn và nội dung làm việc trực tiếp với Đoàn xác minh, ông Điều Dre khiếu nại Đoàn 12 của tỉnh và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa thu hồi đất hộ ông Điều Dre canh tác, sử dụng, gây thiệt hại tài sản cho gia



đình ông. Yêu cầu trả lại đất, bồi thường thiệt hại cây cối hoa màu gắn liền với đất cho gia đình ông.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Về nguồn gốc sử dụng đất

- Ông Điều Dre trình bày: Năm 1997, Ông tự khai phá một lô đất diện tích khoảng 03 ha tại Tiểu khu 1537 thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín quản lý để trồng mỳ. Năm 2002, Ông trồng cao su và điều. Năm 2003, Ông khai phá thêm 02 ha liền kề trồng tiếp điều, mỳ tổng cộng diện tích là 05 ha và sử dụng từ đó cho đến ngày Đoàn 12 của tỉnh và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiến hành cưỡng chế vào tháng 4/2011. Trong quá trình sử dụng đất đến khi cưỡng chế ông Điều Dre chưa kê khai, đăng ký việc sử dụng đất với chính quyền địa phương, đất chưa được cấp giấy CNQSDĐ.

- Theo kết quả xác minh, xử lý đơn của ông Điều Dre (tại Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 11/10/2012 của UBND tỉnh). Vị trí lô đất ông Điều Dre khai nhận tại lô 5, khoảnh 4, tiểu khu 1537 thuộc diện tích đất cưỡng chế của Đoàn thực hiện Chỉ thị số 12 của tỉnh Đắk Nông, Đoàn thực hiện Chỉ thị số 12 đã kiểm tra, xác minh, kiểm đếm có diện tích khoảng 05 ha, trạng thái rừng trước khi bị chặt phá là IIIa1+le đã bị chặt phá thiệt hại 100% vào thời điểm từ năm 2008 đến năm 2010; diện tích trồng cao su trên lô đất khoảng 1,2 ha, thời điểm trồng từ năm 2008 đến 2009; UBND huyện Tuy Đức đã thông báo cho các thôn, bon trên địa bàn xã Đắk Ngo biết, nhưng tại thời điểm lập biên bản kiểm tra, xác minh và thời điểm cưỡng chế ông Điều Dre không đứng ra nhận lô đất; quá trình làm việc với ông Điều Dre, ông khai báo về lô đất không thống nhất, không rõ ràng, mập mờ và không đúng với thực tế về thời điểm trồng và diện tích trồng cao su.

- Lô đất ông Điều Dre khai báo sử dụng tại tiểu khu 1537 thuộc diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã được UBND tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Quảng Tín tại Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 19/8/2008 với tổng diện tích 9.881,344ha, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 880995, diện tích 6.203,397 ha và AM 880996, diện tích 3.677,966ha, trong đó có Tiểu khu 1537. Ông Điều Dre phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép để trồng tía hoa màu và trồng điều, sử dụng đất rừng sai mục đích không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm Điều 12 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 về những hành vi bị nghiêm cấm.

Tại Công văn số 481/CV-TNMT ngày 06/10/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuy Đức xác định: Qua kiểm tra các sổ đăng ký đất đai thuộc xã Đắk Ngo và các sổ sách, tài liệu sử dụng đất hiện hành trên địa bàn huyện Tuy Đức không thể hiện thông tin việc sử dụng đất của hộ ông Điều Dre trên địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

2. Quá trình triển khai cưỡng chế giải tỏa

2.1. Giai đoạn chuẩn bị cưỡng chế

- Ngày 21/10/2008, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đoàn 12). Tại Điều 2 của Quyết định số 1500/QĐ-UBND thì Đoàn 12 có nhiệm vụ:

Lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra; tiến hành kiểm tra thực tế các khu vực trọng điểm tại các địa phương trong tỉnh và các tổ chức cá nhân, thuộc các thành phần kinh tế vi phạm các hành vi: Đốt rừng, phá rừng, khai hoang chuyển đổi mục đích sử dụng đất, khai thác chế biến vận chuyển, mua bán cất giữ gỗ, động vật rừng trái phép và các hành vi khác xâm hại đến tài nguyên rừng.

Khi kiểm tra phát hiện những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý lâm sản, đất lâm nghiệp, Đoàn kiểm tra có quyền đình chỉ ngay các hành vi vi phạm, lập biên bản, xử lý nghiêm minh theo pháp luật hiện hành; những vụ vi phạm nghiêm trọng điển hình phải đề nghị truy tố trước pháp luật.

Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, các Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg của các huyện, thị xã và các xã trong tỉnh, các Ban Chỉ huy thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của các huyện, xã để thực hiện kế hoạch kiểm tra và tùy theo tình hình cụ thể, từng lúc, từng nơi, được huy động thêm cán bộ của các Công ty lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Thanh tra nhà nước, Phòng Nông nghiệp - Địa chính... để cùng tham gia.

- Từ ngày 15/4/2010 đến ngày 28/4/2010, Đoàn 12 của tỉnh Đắk Nông đã phối hợp với Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiến hành kiểm tra, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, lập biên bản xác minh về việc lấn chiếm sử dụng đất phá rừng trái pháp luật trên địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

Đoàn 12 đã kiểm tra các tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 (thuộc địa bàn xã Đắk Ngo), lập 216 biên bản kiểm tra (qua tổng hợp có 209 biên bản) với diện tích 1.164,29 ha là đất rừng thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín bị lấn chiếm sử dụng trái pháp luật, bao gồm:

- + Đất đã sử dụng trồng cây các loại: 491,04ha;
- + Đất chưa trồng cây: 672,97ha;
- + Dựng trái phép 35 nhà bán kiên cố/980m² (nhà gỗ, lợp tôn thung ván) và 129 lán trại/1.284m² (lán tranh tre, nứa, bạt...).

Các đối tượng lấn chiếm, sử dụng diện tích rừng nói trên đã trốn tránh, tìm cách chống đối, không ra khai báo, không làm việc với Đoàn 12 để giải quyết theo quy định của pháp luật; trong 209 biên bản xác minh không có tên họ ông Điều Dre.

- Ngày 24/5/2010, UBND huyện Tuy Đức ban hành Thông báo số 218/TB-UBND/Đ12 về việc tìm chủ sử dụng diện tích đất phá rừng trái pháp luật tại 05 tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 thuộc địa giới hành chính xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Ngày 21/12/2010, UBND huyện Tuy Đức ban hành Thông báo số 103/TB-UBND về việc tự tháo dỡ nhà cửa, lán trại, vật kiến trúc, thu hoạch hoa màu gắn liền với đất lấn chiếm trái phép tại các tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 thuộc địa giới hành chính xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

- Ngày 17/3/2011, Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 536-TB/VPTU về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Thường trực Huyện ủy Tuy Đức. Tại khoản 2 Thông báo số 536-TB/VPTU nêu: “về Kế hoạch cưỡng chế giải tỏa các hộ xâm canh tại các tiểu khu thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín của UBND tỉnh đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương”.

- Ngày 28/3/2011, UBND huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định số 473/QĐ-UBND về việc buộc khắc phục hậu quả, thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, sử dụng trái pháp luật để trồng lại rừng.

- Ngày 07/4/2011, UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cưỡng chế giải tỏa các đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức.

- Ngày 08/4/2011, UBND huyện Tuy Đức ban hành Quyết định số 524/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành Quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Những văn bản nêu trên của UBND huyện Tuy Đức được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đăk Ngo, đưa lên phương tiện thông tin đại chúng của huyện Tuy Đức và các huyện giáp ranh (huyện Đăk R’lấp, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước); trong thời gian UBND huyện Tuy Đức thông báo các thông tin nêu trên, ông Điểu Dre không có ý kiến, không hành động hợp tác với chính quyền địa phương.

2.2. Việc thực hiện cưỡng chế

Sau khi kiểm tra, rà soát, xác minh, củng cố hồ sơ lập 209 biên bản kiểm tra về việc lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật, kết luận có đủ căn cứ xác định việc canh tác, trồng cây, dựng lều lán, nhà tạm của các đối tượng trên đất rừng do Nhà nước quản lý (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín) là trái pháp luật, cần phải giải tỏa thu hồi đất rừng để trồng lại rừng. Từ ngày 20/4/2011 đến ngày 26/4/2011, lực lượng Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức đã tổ chức cưỡng chế giải tỏa với diện tích là 753,9ha đất rừng tại các tiểu khu 1521, 1525, 1537 và 1538 trên địa bàn xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức; khối lượng công tác cưỡng chế giải tỏa đã thực hiện là: 92 nhà tạm, lán trại với diện tích 1.964m²; 469,7ha cây trồng (cao su 16,01ha; điều 134,28ha; cà phê 5,38ha; mỳ 312,75ha; 285,58ha đất trống) chi tiết tại các đơn vị:

- Cưỡng chế giải tỏa trên diện tích Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín quản lý là 554,8ha, gồm có 74 nhà tạm, lán trại/1.490m²; 331,12ha cây trồng (cao su 5,38ha; điều 107,26ha; cà phê 3,00ha; mỳ 215,48ha; 223,7ha đất trống).

- Cưỡng chế giải tỏa trên diện tích Công ty TNHH Hoàng Thiên được cho thuê đất là 199,1ha; gồm: 18 nhà tạm, lán trại: 474m²; 137,19ha cây trồng (cao su

10,63ha; điều 27,01ha; cà phê 2,25ha; mỳ 97,3ha; 61,90ha đất trống).

Sau khi cưỡng chế, ngày 26/4/2011, Đoàn 12 của tỉnh lập biên bản bàn giao diện tích cưỡng chế giải tỏa cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín quản lý, bảo vệ, trồng rừng, phục hồi lại rừng. Trong thời gian thực hiện trồng rừng lại từ ngày 28/4/2011 đến ngày 15/5/2011, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín tổ chức quản lý, bảo vệ và trồng rừng trên đất giải tỏa không hiệu quả, dẫn đến một số đối tượng tái lấn chiếm diện tích đã giải tỏa, dựng 69 lều bạt và trồng mỳ trên đất giải tỏa. Từ ngày 16/5/2011 đến ngày 17/5/2011, lực lượng Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiếp tục cưỡng chế giải tỏa toàn bộ lều bạt dựng trái phép này.

Như vậy, trình tự, thủ tục việc cưỡng chế giải tỏa đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trước khi cưỡng chế đã tổ chức thông báo tại trụ sở chính quyền địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân biết. Ông Điều Dre cho rằng Đoàn 12 của tỉnh Đắk Nông tổ chức cưỡng chế giải tỏa trái pháp luật là không có cơ sở.

2.3. Kết quả xác minh hiện trạng đất tại thời điểm tháng 10/2016

Ngày 13/10/2016, Đoàn xác minh số 1134 có giấy mời ông Điều Dre đến tại trụ sở Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức vào ngày 25/10/2016, để cùng Đoàn xác minh kiểm tra vị trí, địa điểm, hiện trạng diện tích đất của ông Điều Dre đang có khiếu nại. Tuy nhiên, đến hết ngày 26/10/2016, ông Điều Dre không đến làm việc nên Đoàn xác minh không có cơ sở xác định vị trí, địa điểm, hiện trạng diện tích đất ông Điều Dre có đơn khiếu nại.

2.4. Về gia cảnh của hộ gia đình ông Điều Dre

Tại Công văn số 684/CV-CAH(QLHC) ngày 26/9/2016 của Cơ quan Công an huyện Tuy Đức về cung cấp thông tin tài liệu đăng ký thường trú, tạm trú của một số hộ dân khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế giải tỏa trên địa bàn xã Đắk Ngo đã kiểm tra thực tế tại bon Điang Đu xác định không có công dân Điều Dre thường trú tại bon Điang Đu, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức. Do vậy, không có cơ sở xác minh nhân thân, lai lịch, gia cảnh của ông Điều Dre.

III. Cơ sở pháp lý

1. Tại khoản 1 và khoản 7 Điều 12 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng quy định về những hành vi bị nghiêm cấm: *“Cấm chặt phá rừng trái phép; nghiêm cấm lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.”*

2. Tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 nay là khoản 1, Điều 12 Luật Đất đai năm 2013 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm, gồm: *“Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai.”*

3. Tại mục 1 Chỉ thị số 12/2003/CT-TTr ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... các chủ rừng tiến hành ngay các công việc sau:*

a) Tổ chức truy quét bon lâm tặc tại những khu rừng tự nhiên, rừng già, rừng giáp ranh nhiều tỉnh, phát hiện và xử lý những phần tử có ý không tuân thủ pháp

luật về bảo vệ và phát triển rừng, tiếp tay cho bọn lâm tặc phá rừng, hủy hoại môi trường sống của cộng đồng và xã hội.

b) Tiến hành kiểm tra và cưỡng chế tất cả những người di cư tự do ra khỏi các vùng rừng...”

4. Căn cứ khoản 4, Điều 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định: *“Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính..., mà không biết rõ chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền tịch thu phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tịch thu; trong thời gian ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo được niêm yết công khai, nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm để xử lý theo quy định tại Khoản 1 điều này.”*

5. Tại điểm a, khoản 6, Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 quy định Nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: *“a) Đất chưa sử dụng bị lấn, chiếm...”*

6. Tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 4, 6, 7 và 10 Điều 38 của Luật Đất đai thì không được bồi thường.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 20/4/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông đã đối thoại với người khiếu nại là 20 hộ dân có đất bị cưỡng chế thu hồi trên địa bàn xã Đắk Ngo vào tháng 4 năm 2011, trong đó có hộ ông Điều Dre. Tham gia đối thoại có đại diện các Sở, Ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh; Chi cục Kiểm lâm, UBND huyện Tuy Đức, ...

Tại buổi đối thoại, ông Điều Dre cho rằng: Diện tích đất bị cưỡng chế giải tỏa của hộ gia đình ông là đất do ông tự khai phá, không phải đất rừng. Trong quá trình sử dụng, canh tác, không có cơ quan chức năng đến ngăn chặn, lập biên bản xử lý hành vi vi phạm; khi Nhà nước cưỡng chế thu hồi đất giao cho doanh nghiệp thì phải thỏa thuận, bồi thường theo quy định. Sau khi cưỡng chế giải tỏa, giao đất cho doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp không thực hiện trồng rừng mà đem cho thuê lại đất, trong khi người dân không có đất để canh tác, đề nghị Nhà nước trả lại đất để gia đình Ông tiếp tục canh tác, sử dụng.

Sau khi nghe các ý kiến tại buổi đối thoại, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận, thống nhất kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh. Diện tích đất ông Điều Dre khiếu nại là đất do hộ ông Điều Dre khai phá, lấn chiếm đất rừng và sử dụng trái phép, hộ ông Điều Dre không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét hỗ trợ, bồi thường; trên cơ sở các ý kiến tại buổi đối thoại, căn cứ quy định của pháp luật giao Thanh tra tỉnh hoàn thiện báo cáo kết quả xác minh, tham mưu

cho Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định.

V. Kết luận

1. Việc ông Điều Dre khiếu nại Đoàn 12 cưỡng chế giải tỏa thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật

Sau khi thành lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004), để tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều văn bản tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các đối tượng phá rừng, lấn chiếm, sử dụng đất rừng trái pháp luật, cương quyết thu hồi đất rừng bị phá, lấn chiếm trái phép để trồng lại rừng, bảo vệ môi trường, lập lại trật tự kỷ cương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư đúng quy định của pháp luật. Việc cưỡng chế giải tỏa đất lấn chiếm, phá rừng trái phép là cần thiết đúng theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 4/2011, Đoàn 12 của tỉnh và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức đã phối hợp kiểm tra, thiết lập hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện cưỡng chế giải tỏa, cụ thể: Lập các biên bản kiểm tra về hành vi lấn chiếm, sử dụng đất, dựng lán trại trái phép; biên bản xác minh; thông báo; quyết định thi hành quyết định khắc phục hậu quả; phương án cưỡng chế giải tỏa được UBND tỉnh phê duyệt. Trong quá trình lập biên bản kiểm tra, quyết định xử lý được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin của huyện Tuy Đức và các huyện giáp ranh (huyện Đắk R'lấp, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) và niêm yết tại trụ sở UBND xã Đắk Ngo, nhưng hộ ông Điều Dre không có ý kiến, không đứng ra khai nhận việc lấn chiếm, sử dụng đất rừng tại các khu vực đã thiết lập hồ sơ cưỡng chế giải tỏa.

Như vậy, việc cưỡng chế, giải tỏa các đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức là một chủ trương hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật và cần thiết nhằm lập lại trật tự kỷ cương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư. Đồng thời, là thực hiện đúng Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc cưỡng chế thực hiện theo Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18/3/2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ông Điều Dre khiếu nại Đoàn 12 của tỉnh Đắk Nông, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa không đúng quy định pháp luật là khiếu nại sai.

2. Về việc ông Điều Dre yêu cầu bồi thường, trả lại đất bị cưỡng chế

Diện tích đất gia đình ông Điều Dre khai nhận tự khai phá, sử dụng tại tiểu khu 1537 (đang khiếu nại) là đất rừng được Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín quản lý, sử dụng, đã được UBND tỉnh Đắk Nông cấp Giấy CNQSDĐ cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín. Mọi hành vi lấn

chiếm, trồng cây cối, hoa màu, dựng nhà trên diện tích đất này của các hộ dân đều là trái pháp luật.

Trong quá trình Đoàn 12 đi kiểm tra, xác minh, lập biên bản, tiến hành xác minh, rà soát các diện tích đất các hộ phá rừng, lấn chiếm để xem xét xử lý; trong thời gian thông báo thủ tục cưỡng chế giải tỏa trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Đăk Ngo và một số địa điểm công cộng khác nhưng hộ ông Điều Dre không đến khai báo, không nhận là người đang sử dụng diện tích đất rừng để Đoàn 12 có cơ sở xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng do Nhà nước quản lý, người dân biết rõ hành vi này là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện, lập biên bản vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự nên ngay từ đầu các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép đã trốn tránh, che giấu hành vi vi phạm của mình.

Việc ông Điều Dre không khai báo, không nhận là người đang sử dụng diện tích đất rừng đã lập biên bản, chỉ sau khi cưỡng chế giải tỏa mới có đơn khiếu nại nhận đất và kê khai tài sản bị thiệt hại, nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh việc sử dụng hợp pháp diện tích đất khai nhận, không cung cấp được chứng cứ chứng minh tài sản bị thiệt hại, nên không có cơ sở để xác định tài sản, hoa màu gắn liền với đất như ông Điều Dre khiếu nại. Mặt khác, căn cứ Điểm a Khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nay thuộc khoản 1, Điều 12 Luật Đất đai năm 2013) quy định đối với đất và tài sản gắn liền với đất do lấn chiếm thì không được bồi thường. Do đó, không có cơ sở và căn cứ tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất đai và tài sản gắn liền với đất cho hộ ông Điều Dre. Việc ông Điều Dre đề nghị nhà nước trả lại đất đã cưỡng chế và bồi thường cây cối hoa màu là không có cơ sở giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Điều Dre, trú tại bon Điang Đu, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông về việc Đoàn 12 của tỉnh; Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế thu hồi đất vào tháng 4 năm 2011; việc yêu cầu Nhà nước trả lại đất và bồi thường tài sản, cây trồng gắn liền với đất đã bị Đoàn 12 của tỉnh và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa. Yêu cầu hộ ông Điều Dre thực hiện đúng các quy định của Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, không mua bán đất trái phép, không phá rừng, lấn chiếm đất rừng và sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích.

Điều 2. Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì ông Điều Dre có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; ông Điều Dre và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.n2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ (đề b/c);
- TT. Tỉnh ủy (đề b/c);
- TT. HĐND tỉnh (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TCD, NC(Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

